ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51 /2021/QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 28 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 127/TTr-SCT ngày 28 tháng 12 năm 2021 đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (*Vụ Pháp chế, Cục CTĐP*);
- Bộ Tư pháp *(Cục Kiểm tra văn bản QPPL)*;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Kon Tum
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT.HMC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định một số nội dung về công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Các nội dung khác có liên quan không nêu tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý đối với cụm công nghiệp; đảm bảo sự thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b) Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trong quá trình phối hợp, tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

2. Phương thức phối hợp

Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một hoặc kết hợp các phương thức phối hợp sau:

a) Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận, thống nhất và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản cuộc họp và thông báo kết luận làm việc *(nếu cần).* Cơ quan tham gia có trách nhiệm ký vào biên bản cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia trong biên bản. Trường hợp không thể tham gia cuộc họp, cơ quan phối hợp có thể gửi ý kiến tham gia bằng văn bản *(trước thời gian họp)* đến cơ quan chủ trì. Trường hợp cơ quan phối hợp không tham gia cuộc họp và không gửi văn bản tham gia ý kiến làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công việc, tùy mức độ cơ quan chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo.

b) Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ, tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp để lấy ý kiến bằng văn bản về nội dung công việc cần phối hợp. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 *(bảy)* ngày làm việc. Nếu quá thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản tham gia ý kiến làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành công việc, tùy mức độ cơ quan chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo.

c) Thành lập đoàn công tác liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được duyệt.

d) Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin chuyên ngành về cụm công nghiệp đến cơ quan chủ trì để theo dõi.

đ) Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung để Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp thực hiện.

e) Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 *(một)* bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp; xây dựng kế hoạch, chương trình về quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp. Hướng

dẫn thủ tục đăng ký đầu tư; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; chủ trì cấp mới, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư. Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành và địa phương có liên quan hỗ trợ phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống trong cụm công nghiệp theo đúng quy định.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, phương án phát triển, kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Xây dựng Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 68/2017/NĐ-CP)*; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh *(trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp)* theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt *(có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung quy định đối với phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh).*

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình trong xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp.

Điều 6. Điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số

68/2017/NĐ-CP *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP)* và Mục 1 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp, căn cứ đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xem xét, làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp, cũng như tác động, ảnh hưởng đến quy hoạch tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thống nhất.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh *(trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp)* theo quy định của pháp luật quy hoạch để hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt *(có ý kiến của Bộ Công Thương về sự phù hợp, đáp ứng nội dung quy định đối với điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định về quy hoạch tỉnh)*. Đối với các thay đổi nhỏ, thường xuyên về tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác về cụm công nghiệp không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật, thể hiện trong quy hoạch tỉnh những nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương; phối hợp xây dựng báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

4. Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp tham gia đóng góp ý kiến vào báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và khoản 8 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương: Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch tỉnh và các vấn đề liên quan đến triển khai dự án thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư

cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện dự án; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư của cụm công nghiệp.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện thẩm định các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Thẩm định và xử lý các nội dung liên quan đến Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, những vướng mắc về đất đai, giá đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư khi các huyện, thành phố đề nghị.

đ) Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp.

e) Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (*nếu có)*.

g) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Đánh giá về sự phù hợp của địa điểm thành lập, mở rộng cụm công nghiệp với định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động quốc phòng, an ninh tại quy hoạch tỉnh.

h) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan: Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

2. Đối với trường hợp thành lập mới cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành về xây dựng. Quy hoạch chi tiết xây dựng làm căn cứ lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Trình tự thực hiện đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn trong phạm vi địa giới hành chính do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức thẩm định, phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng và phê duyệt, đồng thời có trách nhiệm lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan trước khi phê duyệt.

c) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất đồ án quy hoạch, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

d) Sở Xây dựng: Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có cụm công nghiệp thực hiện thủ tục có liên quan trong công tác quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp. Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng, các vấn đề liên quan đến đất đai.

g) Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

h) Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. Trình tự thực hiện đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn 02 *(hai)* huyện, thành phố:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm lập hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp, gửi Sở Xây dựng để tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Sở Xây dựng: Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan; báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến của các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất đồ án quy hoạch, sự phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng, các vấn đề liên quan đến đất đai.

e) Sở Giao thông vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

g) Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan: Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp.

h) Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án và lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp *(hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ)*: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Cơ quan thẩm định: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan.

3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo các quy định hiện hành của pháp luật về môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định; thực hiện trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, chuyên gia/cán bộ khoa học về môi trường và các lĩnh vực liên quan đến dự án tổ chức thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường. Kiểm tra, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm về môi trường theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn các doanh nghiệp lập thủ tục giao đất, thuê đất đầu tư trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai. Phối hợp với chính quyền địa phương và các ngành có liên quan tổ chức bàn giao đất ngoài thực địa; lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, tổ chức thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo Báo cáo đầu tư hoặc dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp và phương án bồi thường giải phóng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết các vướng mắc về đất đai theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

4. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi

có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp *(gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường)* theo quy định, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Có trách nhiệm cung cấp thông tin, giới thiệu địa điểm đầu tư cho nhà đầu tư.

c) Chỉ đạo các phòng, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan giải quyết kịp thời các thủ tục triển khai đầu tư cho nhà đầu tư.

d) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện quy định pháp luật về môi trường đối với dự án đầu tư theo quy định.

3. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Hướng dẫn các nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư trong cụm công nghiệp liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết các thủ tục liên quan đến việc đầu tư dự án trong cụm công nghiệp theo quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan giải quyết kịp thời các thủ tục đầu tư; hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án trong cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp bao gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp. Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp trên cơ sở ý kiến của các tổ chức cá nhân đầu tư sản xuất kinh

doanh trong cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

b) Trách nhiệm của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Thỏa thuận, ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong hợp đồng.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, trong việc giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ.

2. Công tác thông tin báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hàng năm đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thanh tra chuyên ngành thông báo kế hoạch thanh tra, kiểm tra trước khi triển khai thực hiện và gửi văn bản kết luận sau khi kết thúc thanh tra, kiểm tra về Sở Công Thương để theo dõi, phối hợp thực hiện và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương: Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương./.